

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 02 -2023.

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ**

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Bảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Hồng;

2/ Bà Lê Thị Hiếu

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Đỗ Ngọc Mai Thy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Minh Triết - Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 480/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 890/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị Yến N**, sinh năm 1996 - địa chỉ: Tổ 44, ấp TT, xã NH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Văn K**, sinh năm 1998 - địa chỉ: Tổ 02, ấp TT, xã NH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

( Bà N có đơn xin xét xử vắng mặt, ông K vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà N trình bày: Hôn nhân của bà và ông Trần Văn K do cha mẹ đôi bên định đoạt và tổ chức lễ cưới vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện An Phú, tỉnh An Giang (theo bản sao Trích lục kết hôn số 2864/TLKH-BS ngày 17/10/2022).

Quá trình chung sống, bà Phạm Thị Yến N cho biết thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn K.

Con chung: 01 (một) con chung tên Trần Văn T, sinh ngày 08/02/2018, hiện đang do ông K nuôi dưỡng. Bà N đồng ý để ông K tiếp tục nuôi dưỡng, xin không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thông báo thụ lý, hòa giải cũng như thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông K theo quy định nhưng ông không tham gia hoà giải và không có ý kiến.

Kết quả xác minh cư trú tại địa phương được biết ông K vẫn còn đăng ký thường trú tại địa phương nhưng hiện đi làm xa.

Tại phiên tòa, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt và bảo lưu ý kiến. Ông K vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa phát biểu: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong quá trình hòa giải, xác minh thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, tại phiên tòa thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân giữa bà N và ông K xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; xét thấy mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân trầm trọng, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà N.

- Về con chung: Trần Văn T, sinh ngày 08/02/2018, hiện đang do ông K nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị Yến N đồng ý để ông K tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.. Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của con chung nhưng bà N cũng không tranh chấp quyền nuôi con và để đảm bảo điều kiện cho con chung phát triển, ổn định về tâm sinh lý của cháu sau này được tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, giao cháu T cho ông K được tiếp tục nuôi dạy.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định của pháp luật, bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên không ghi nhận được yêu cầu của ông K nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do bà N không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

### [1] Về tố tụng:

Bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông K. Ông K có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Phú. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Về sự vắng mặt của đương sự: Ông K được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông, bà theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

### [2] Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu của bà N xin ly hôn với ông K thì thấy: Hôn nhân của bà N và ông K xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý và làm phát sinh các quyền, nghĩa vụ của vợ chồng đối với nhau theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn, theo bà N trình bày thì trong đời sống hôn nhân thường phát sinh bất đồng quan điểm, cãi vã và cả hai đã không còn chung sống với nhau. Ông K đã được tổng đạt các thông báo tố tụng nhưng không tham gia các phiên hoà giải để tìm biện pháp hàn gắn lại tình cảm gia đình, cho thấy mâu thuẫn của cả hai người trong đời sống hôn nhân đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

### [3] Về con chung:

Trần Văn T, sinh ngày 08/02/2018, hiện đang do ông K nuôi dưỡng. Mặc dù Tòa án không ghi nhận được ý kiến của cháu T về việc muốn sống cùng ai sau khi cha, mẹ ly hôn nhưng bà N không có tranh chấp việc nuôi con chung. Do vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về tâm sinh lý, Hội đồng xét xử quyết định ông K được tiếp tục nuôi dạy con chung.

### [4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Theo quy định của pháp luật, bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy Nền Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông K về việc yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, không đề cập trong phần quyết định. Trường hợp ông có yêu cầu bà N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì có quyền khởi kiện trong vụ án khác.

### [5] Về tài sản chung, nợ chung:

Do bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, không đề cập trong phần quyết định. Trường hợp sau này bà và ông K có tranh chấp về việc chia tài sản chung, giải quyết các khoản nợ chung thì có quyền khởi kiện trong vụ án khác.

[6] Về án phí:

Do yêu cầu của bà N được chấp nhận nên bà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N.

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Yến N và ông Trần Văn K được ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 148 của Ủy ban nhân dân xã NH cấp ngày 24/12/2018 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông Trần Văn K được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Trần Văn T, sinh ngày 08/02/2018, hiện đang sống chung với ông.

Ông K cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về án phí: Bà N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0007903 ngày 11/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh AG (1);
- VKS tỉnh AG (1);
- VKS huyện AP (2);
- Các đương sự (2);
- THADS huyện AP (1);
- UBND xã NH (1);
- Lưu VP (1);
- Lưu HS (1).

**Nguyễn Quang Bảo**

